TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-DS	*Định Quán, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai Tr**,** sinh năm 1981, ông Nguyễn Văn V**,** sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Nôm 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1973.

Ông Trương Thanh N, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Nôm 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Mỹ C và ông Trương Thanh N đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Mai Tr, ông Nguyễn Văn V số tiền nợ hụi là 63.700.000đ (sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Tr, ông V có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà C, ông N không thanh toán số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 1.592.500đ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai Tr, ông Nguyễn Văn V và bị đơn bà Lê Thị Mỹ C, ông Trương Thanh N mỗi bên phải chịu ½ án phí hòa giải thành là 796.250đ (bảy trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Bà C, ông N là người có hoàn cảnh khó khăn đã có đơn xin giảm án phí nên được giảm 50% án phí theo quy định, còn lại bà C, ông N phải chịu 398.125đ (ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Bà Tr, ông V nhận nộp thay phần án phí mà bà C, ông N phải chịu là 1.194.375đ (một triệu một trăm chín mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Số tiền tạm ứng án phí 2.225.000đ mà bà Tr, ông V đã nộp theo biên lai số 005052 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí mà bà Tr, ông V phải chịu. Còn lại trả lại cho bà Tr, ông V 1.030.625đ (một triệu không trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Quyền